

Bản án số: 31/2021/HS-ST  
Ngày 26-10-2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỎ CÀY NAM, TỈNH BẾN TRE**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Hồng Dân.

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Ngô Bá Đức.

2. Bà Mai Thị Nhắc.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Thị Ngọc Mai, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa:** Bà Huỳnh Thị Đông Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 10 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 19/2021/TLST-HS ngày 18 tháng 5 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2021/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 6 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 67/2021/HSST-QĐ ngày 14 tháng 10 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. **Trần Thị C** (tên gọi khác: Đ), sinh năm: 1978 tại tỉnh Tây Ninh. Nơi đăng ký thường trú: Số 266/40/37/14 đường TH, phường 8, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở hiện nay: Số 35/7/1E đường NQ, phường TH, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không có; trình độ học vấn: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn B, sinh năm: 1952 và bà Trần Thị K (đã chết), có chồng và hai con, lớn nhất sinh năm: 1997, nhỏ nhất sinh năm: 2003; tiền án: Có 01 tiền án: Bị Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 04 năm tù về “Tội trộm cắp tài sản” theo Bản án hình sự sơ thẩm số 80/2012/HSST ngày 30/5/2012 và Bản án hình sự phúc thẩm số 502/2012/HSPT ngày 29/8/2012 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 16/9/2015 nhưng chưa nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí hình sự phúc thẩm; tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

2. **Phan Thị X**, sinh năm: 1992 tại Thành phố Hồ Chí Minh. Nơi cư trú: Ấp TH, xã TP, huyện VL, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: Không có; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn H, sinh năm: 1958 và bà Võ Bạch H, sinh năm: 1962, có chồng và một con sinh năm: 2011; tiền án: Có 01 tiền án: Bị Tòa án nhân dân Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm tù về “Tội trộm cắp tài sản” theo Bản án hình sự sơ thẩm số 162/2012/HSST ngày

24/9/2012, tổng hợp hình phạt 04 năm 06 tháng tù của Bản án số 80/2012/HSST ngày 30/5/2012 của Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh, tổng hình phạt của hai bản án bị cáo phải chấp hành là 06 năm 06 tháng tù tuy nhiên bị cáo đã chấp hành xong hình phạt 04 năm 06 tháng tù, chưa chấp hành hình phạt 02 năm tù và các quyết định của bản án; tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 21/01/2021, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bến Tre; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

Chị Bùi Thị C, sinh năm: 1985.

Nơi cư trú: Ấp AL, xã AT, huyện M, tỉnh Bến Tre (Có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 14/11/2019, Trần Thị C, Phan Thị X cùng với C và M (không rõ nhân thân, địa chỉ) thống nhất đi tìm tài sản để lấy trộm. C sử dụng xe mô tô biển số 83P2-541.57 của Thạch Thái B chở C, M sử dụng xe mô tô nhãn hiệu Vision không rõ biển số chở X đi từ Thành phố Hồ Chí Minh đến địa bàn tỉnh Bến Tre. Khoảng 10 giờ 30 cùng ngày, khi đến cửa hàng áo cưới “C” tại ấp AL, xã AT, huyện M, tỉnh Bến Tre của chị Bùi Thị C, C dừng xe lại kêu C và X đi vào bên trong tìm tài sản lấy trộm còn C và Minh đứng ở ngoài đợi. Khi vào bên trong cửa hàng, thấy chị C đang gọi đầu cho khách, C tiếp cận nói C với chị C nhằm đánh lạc hướng, lợi dụng sơ hở X lấy trộm một điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus, màu hồng. Sau khi lấy trộm được tài sản, C, X, C và Minh rời khỏi hiện trường đi đến xã Long Thới, huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản thì bị phát hiện, C và Minh bỏ trốn, Công an xã LT mời C, X về làm việc và thu giữ một điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus, màu hồng.

Vật chứng thu giữ trong vụ án gồm: Một điện thoại di động nhãn hiệu Apple Iphone, model A1785 (Iphone 7 Plus), kiểu máy MN6J2J/A; số seri: F2LSW4TSHFYD; số Imei: 359187071329744, dung lượng 128Gb, màu hồng (đã qua sử dụng).

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 62/KL-HĐĐGTS ngày 22/11/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre kết luận: Một điện thoại di động nhãn hiệu Apple Iphone, model A1785 (Iphone 7 Plus), kiểu máy MN6J2J/A; số seri: F2LSW4TSHFYD; số Imei: 359187071329744, dung lượng 128Gb, màu hồng (Rose Gold, đã qua sử dụng) có trị giá 8.000.000 đồng (Tám triệu đồng).

Tại Cáo trạng số 12/CT-VKSMCN ngày 11 tháng 3 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre để xét xử đối với các bị cáo Trần Thị C, Phan Thị

X về “Tội trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa:

Bị cáo Trần Thị C, Phan Thị X giữ nguyên lời khai như trong quá trình điều tra, truy tố và thừa nhận hành vi đã thực hiện theo nội dung cáo trạng, tại phiên tòa các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt; bị hại Bùi Thị C giữ nguyên lời khai như trong quá trình điều tra và về hình phạt áp dụng đối với các bị cáo đề nghị xét xử theo quy định của pháp luật, bị hại có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về vụ án, cho rằng: Việc truy tố đối với hành vi phạm tội của bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật nên bảo lưu toàn bộ nội dung cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố các bị cáo Trần Thị C, Phan Thị X phạm “Tội trộm cắp tài sản”.

- + Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Trần Thị C từ 12 (mười hai) tháng đến 15 (mười lăm) tháng tù.

- + Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Phan Thị X từ 12 (mười hai) tháng đến 15 (mười lăm) tháng tù.

Căn cứ Điều 56 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Tổng hợp hình phạt còn lại của Bản án hình sự sơ thẩm số 162/2012/HSST ngày 24/9/2012 của Tòa án nhân dân Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh bị cáo chưa chấp hành là 02 (hai) năm tù, mức hình phạt bị cáo X phải chấp hành từ 36 (ba mươi sáu) tháng đến 39 (ba mươi chín) tháng tù.

- Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 589 của Bộ luật Dân sự:

Ghi nhận bị hại Bùi Thị C đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, không yêu cầu các bị cáo bồi thường thiệt hại.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Ghi nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre trả cho bị hại Bùi Thị C: Một điện thoại di động nhãn hiệu Apple Iphone, model A1785 (Iphone 7 Plus), kiểu máy MN6J2J/A; số seri: F2LSW4TSHFYD; số Imei: 359187071329744, dung lượng 128Gb, màu hồng (đã qua sử dụng).

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Mỏ Cày Nam, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Bị hại Bùi Thị C có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Bị hại đã có lời khai cụ thể, rõ ràng tại cơ quan điều tra và việc vắng mặt của bị hại không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị hại là phù hợp với quy định tại Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Bị cáo Trần Thị Đ C, Phan Thị X thừa nhận hành vi phạm tội, lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và đã được tranh tụng tại phiên tòa. Do đó, đủ cơ sở xác định:

Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 14/11/2019, tại cửa hàng áo cưới C thuộc ấp AL, xã AT, huyện M, tỉnh Bến Tre, Trần Thị C và Phan Thị X đã có hành vi lén lút chiếm đoạt của chị Bùi Thị C một điện thoại di động nhãn hiệu Apple Iphone, model A1785 trị giá 8.000.000 đồng.

[4] Các bị cáo Trần Thị Đ C, Phan Thị X là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Hành vi của các bị cáo được thực hiện một cách lén lút với lỗi cố ý trực tiếp nhằm mục đích chiếm đoạt tài sản của người khác, xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của bị hại và đó là hành vi nguy hiểm cho xã hội được quy định trong Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận các bị cáo Trần Thị Đ C, Phan Thị X phạm “Tội trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện M, tỉnh Bến Tre truy tố hành vi phạm tội của các bị cáo là phù hợp, đúng quy định pháp luật nên được chấp nhận.

Trong quá trình điều tra, bị cáo Trần Thị Đ C và Phan Thị X còn khai nhận nhiều lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện Bến Lức, tỉnh Long An; huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang và huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre. Các vụ việc trên do cơ quan có thẩm quyền điều tra, xử lý theo quy định.

Các đối tượng tên C và Minh do chưa xác định được nhân thân, nơi cư trú nên Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, xử lý sau.

Thạch Thái Bảo là chủ sở hữu xe mô tô biển số 83P2-541.57, do không biết Trần Thị Đ C dùng xe của mình để đi trộm cắp tài sản nên không bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

Đối với xe mô tô biển số 83P2-541.57 hiện do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre tạm giữ để điều tra trong vụ án khác theo quy định.

[5] Bị cáo Trần Thị Đ C, Phan Thị X cùng thống nhất đi tìm tài sản để trộm, khi thực hiện hành vi phạm tội giữa các bị cáo không có sự bàn bạc, phân công một cách cụ thể mà mỗi bị cáo đều tham gia thực hiện tội phạm với vai trò là người thực hành nên hành vi phạm tội của các bị cáo là thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn.

[6] Hành vi phạm tội của các bị cáo gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; hiện nay, ở địa phương loại tội phạm này xảy ra ngày càng gia tăng và phức tạp, gây tâm lý bất an cho người dân trong việc quản lý tài sản. Vì vậy, cần áp dụng hình phạt nghiêm đối với các bị cáo nhằm đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật và tạo tác dụng răn đe, phòng ngừa tội phạm.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo phạm tội với tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo có thành khẩn khai báo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) được áp dụng cho các bị cáo.

Các bị cáo có nhân thân xấu, có tiền án về hành vi trộm cắp tài sản, không có ý thức tuân thủ pháp luật nên cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống bình thường của xã hội một thời gian nhất định nhằm cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành công dân có ích.

[7] Về tổng hợp hình phạt:

Bị cáo X bị Tòa án nhân dân Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm tù về “Tội trộm cắp tài sản”, tổng hợp hình phạt 04 năm 06 tháng tù của Bản án số 80/2012/HSST ngày 30/5/2012 của Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh, hình phạt của hai bản án bị cáo phải chấp hành là 06 năm 06 tháng tù theo Bản án số 162/2012/HSST ngày 24/9/2012. Tuy nhiên, cơ quan có thẩm quyền thi hành án hình sự chưa thực hiện thi hành đủ hình phạt theo Bản án số 162/2012/HSST ngày 24/9/2012 của Tòa án nhân dân Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh. Đến nay, bị cáo chấp hành xong hình phạt 04 năm 06 tháng tù theo Giấy chứng nhận chấp hành xong án phạt tù số 075/GCN ngày 16/01/2017 của Trại giam Thủ Đức, hình phạt 02 năm tù chưa chấp hành. Theo Công văn số 545/CV-THAHS ngày 09/02/2021 của Cơ quan Thi hành án hình sự Công an Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh bị cáo còn phải tiếp

tục thi hành án phạt 02 năm tù. Do đó, buộc bị cáo phải tiếp tục chấp hành hình phạt 02 năm tù theo Bản án số 162/2012/HSST ngày 24/9/2012 của Tòa án nhân dân Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh.

[8] Về hình phạt bổ sung:

Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định: “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”. Qua xem xét về điều kiện, hoàn cảnh sống của các bị cáo Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[9] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại Bùi Thị C đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, không yêu cầu các bị cáo bồi thường thiệt hại. Xét thấy, đây là ý chí tự nguyện của đương sự và phù hợp với Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 589 của Bộ luật Dân sự nên ghi nhận.

[10] Về xử lý vật chứng:

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre trả cho bị hại Bùi Thị C: Một điện thoại di động nhãn hiệu Apple Iphone, model A1785 (có đặc điểm như biên bản tạm giữ). Xét thấy, việc trao trả vật chứng của Cơ quan Cảnh sát Điều tra là phù hợp với Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng nên ghi nhận.

[11] Về nghĩa vụ chịu tiền án phí:

Các bị cáo Trần Thị Đ C, Phan Thị X mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại các điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

[1] Tuyên bố các bị cáo Trần Thị Đ C (Đ), Phan Thị X phạm “Tội trộm cắp tài sản”.

[1.1] Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Trần Thị Đ C 01 (một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

[1.2] Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Phan Thị X 01 (một) năm tù.

Căn cứ Điều 56 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Tổng hợp hình phạt còn lại bị cáo phải chấp hành theo Bản án hình sự sơ thẩm số 162/2012/HSSST ngày 24/9/2012 của Tòa án nhân dân Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh là 02 (hai) năm tù. Tổng hình phạt bị cáo phải chấp hành là 03 (ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 21/01/2021.

[2] Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong.

[3] Về xử lý vật chứng: Đã giải quyết xong.

[4] Về nghĩa vụ chịu tiền án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Trần Thị Đ C, Phan Thị X mỗi bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

[5] Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày Tòa tuyên án. Đối với bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện M;
- Công an huyện M;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Bến Tre;
- Chi cục THADS huyện M;
- UBND phường T, Quận M, Tp. Hồ Chí Minh;
- UBND xã TH, huyện VL;
- UBND phường TH, Quận B, Tp. Hồ Chí Minh;
- Sở Tư pháp Tp. Hồ Chí Minh;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Long;
- Bị cáo, đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**  
(Đã ký)

**Nguyễn Hồng Dân**